

Số: 2090/QĐ-BVT

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung ứng hàng hóa phục vụ công tác khám chữa bệnh tại nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (đợt 3) năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-BVT ngày 11 tháng 08 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy trình mua sắm tại Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-BVT ngày 24 tháng 08 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Dự toán và kế hoạch mua sắm hàng hóa phục vụ công tác khám chữa bệnh tại nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (đợt 3) năm 2025;

Căn cứ Tờ trình ngày 24 tháng 08 năm 2025 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung ứng hàng hóa phục vụ công tác khám chữa bệnh tại nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (đợt 3) năm 2025;

Xét đề nghị của Hội đồng mua sắm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung ứng hàng hóa phục vụ công tác khám chữa bệnh tại nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (đợt 3) năm 2025 với các nội dung sau:

1.Tên gói mua sắm: Mua sắm hàng hóa phục vụ công tác khám chữa bệnh tại nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (đợt 3) năm 2025.

2.Giá gói mua sắm và dự toán được phê duyệt: 1.410.977.300 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm mười triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm đồng).

3.Danh sách công ty cung ứng và mặt hàng mua sắm: 05 công ty với tổng số 14 mặt hàng (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

4.Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

5.Thời gian thực hiện gói mua sắm: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

6.Nguồn vốn: Từ nguồn thu dịch vụ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao cho khoa Dược và các khoa phòng liên quan thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Đơn vị cung ứng có trách nhiệm cung ứng hàng hoá và thực hiện việc chuyển giao, bảo hành theo đúng hợp đồng đã ký.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng khoa Dược và Trưởng các khoa, phòng liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KD, TCKT.



Nguyễn Bá Việt

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 2090/QĐ-BYT ngày 25/08/2025 của Bộ y tế và Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Mã hàng hóa	Tên thương mại	Danh mục hàng hóa	Số công bố sản phẩm/số GPLH/số GPNK	Thành phần	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Đơn giá có VAT (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền
I. Tên công ty: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG VIỆT												
1	TPCN01	Thực phẩm bổ sung CALORIES-MD 10g	Thực phẩm bổ sung CALORIES-MD 10g	03/VIFOODNUT/2020	100% Maltodextrin; Năng lượng: 379 Kcal/100g; Carbohydrate: 94,7 g/100g	VIFOODNUT CO., LTD	Việt Nam	Gói	Hộp: 400g (10 gói x 40 gói/hộp) - Túi: 45 gói/hộp - 1.800	1.890	12.000	22.680.000
2	TPCN02	Thực phẩm dinh dưỡng y học ProtiMedic	Thực phẩm dinh dưỡng y học ProtiMedic	100/2023/DKSP	Nước, Collagen bò thủy phân, đạm whey phân lập (sữa), chất điều chỉnh độ acid citric 330, acid phosphoric 338, acid malic 296, chất tạo ngọt tổng hợp (sucralose 955, acesulfam kali 950), mono và diglycerid của các acid béo, chất bảo quản (kali sorbat 202, natri benzoat 211)	Pouch Alliance - Dutch Medical Food B.V	Hà Lan	Gói	Gói 40ml Hộp 30 gói	92.000	2.000	184.000.000
III. Tên công ty: Công ty cổ phần GSV Việt Nam												
3	MP01	Quantid	Tắm gội sạch gàu nấm ngứa	9722/CBMP-HY	Glycerine (Propan 1,2,3- triol); Cetearyl alcohol (Octadecanol); Cocamidopropyl betain; Capric triglyceride; Peg-40 hydrogenated castor oil (Peg - 40, hydrogenatid casto oil); Vitamin E (Tocopherol); Acid Salicylic 1%; Acid glycolic; Polyquaternium 10(Quaternized cetyllose hydroxyethyl); Allotoin (Glyoxyldiureide); Vitamin D3 (Nincin); Vitamin B5 (Pantothenic acid); EDTA (Ethylenediamin tetraacetic acid); Xylithine (Pelvetia canaliculata extract; Nước khử ion (Deionized water)	Công ty TNHH được mỹ phẩm Quang Xanh	Việt Nam	Chai	Hộp 1 chai 120ml	89.000	400	35.600.000
4	MP02	Vazzerie	Kem dưỡng ẩm	23670/25/CBMP-HN	Purified water; Glycerin; Cetearyl alcohol; Propylene glycol; Urea 5%; Sodium Lauryl Sulfate; Cera alba; Zinc oxide 0,7%; Alpha tocopherol; Fragrance; Potassium sorbate 0,07%; Sodium	Công ty CP Hóa Dược Việt Nam	Việt Nam	Hộp	Hộp 1 tuýp 30g	75.000	60	4.500.000
IV. Tên công ty: Công ty cổ phần TM & dược phẩm Nam Việt												
5	MP03	Kin Gingival Mouthwash 250ml	Dung dịch súc miệng	91197/19/CBMP-QLD	Chlorhexidine digluconate 0,12%; Sodium fluoride 0,05%; Methyl salicylate	Laboratorios KIN S.A	Tây Ban Nha	Chai	Hộp 1 Chai 250ml	120.000	1.200	144.000.000
V. Tên công ty: CÔNG TY TNHH PHẠM VĂN HLD												
6	MP04	Radical Med Anti Hair Loss Shampoo	Dầu gội chống rụng tóc	227474/24/CBMP-P-QLD	Aqua (Water), Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betaine, Cocamide DEA, Sodium Lauryl Sarcosinate, Glycerin, Sodium Chloride, Inulin, PEG-150 Pentaerythrityl Tetraacetate, Citric Acid, Panthenol, Silicone Quaternium-22, Parfum (Fragrance), Equisetum Arvense (Horsetail) Leaf Extract, PEG-6 Caprylic/Capric Glycerides, Disodium EDTA, Buylene Glycol, Polyglyceryl-3 Caprate, Dipropylene Glycol, Sodium Benzoate, Hexyl Cinnamal, Phenoxethanol, DMDM Hydantoin, Hydrolyzed Ceratonia Siliqua (Carob) Seed Extract, Zea Mays Starch, Potassium Sorbate, Tetrasodium EDTA, PPG-26-Buteth-26, PEG-40 Tetrasodium EDTA, Hydrogenated Castor Oil, Methylchloroisothiazolinone, Apigenin, Oleonolic Acid, Biotinoyl Tripeptide-1, Polyquaternium-7, Guar Hydroxypropyltrimonium Chloride,	Laboratorium Kosmetykow Naturalnych FARMONA Sp. z o.o	Ba Lan	Chai	Hộp 1 chai 100ml	231.905	50	11.595.250
												1.020.197.300

STT	Mã hàng hóa	Tên thương mại	Danh mục hàng hóa	Số công bố sản phẩm/số GPHL/số GPNK	Thành phần	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Đơn giá có VAT (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền
7	MP05	Ziaja Med Atopic Skin Dermatological Formula Body Lotion Nourishing	Nhũ tương Mượt da toàn thân 1% Urê	169752/22/CBM P-QLD	Aqua (Water), Caprylic/Capric Triglyceride, Glycerin, Glyceryl Stearate, Hydrogenated Polydecene, Polyglyceryl-3 Methylglucose Distearate, Dimethicone, Urea, Phenoxethanol, Hydroxyacetophenone, Allantoin, Sodium Laureyl Sulfate, Carbomer, Xanthan Gum, Maltodextrin, Tocopheryl Acetate, Hydrogenated Starch Hydrolysate, Tocopheryl Acetate, Cholesterol, Ceramide NP (3), Sodium Hydroxide, Ceramide AP (6II).	Ziaja Ltd. Zaklad Produkcji Lekow Sp.z o.o.	Ba Lan	Chai	Chai 400ml	397.636	800	318.108.800
8	MP06	Radical Med Anti-dandruff Shampoo	Dầu gội ngứa gàu	227473/24/CBM P-QLD	Aqua (Water), Sodium Laureth Sulfate, Urea, Cocamidopropyl Betaine, Glucose, PEG-18 Glyceryl Oleate/Cocotate, Propylene Glycol, Phenoxethanol, Proctone Olamine, Coco-Glucoside, Glyceryl Oleate, Sodium Chloride, Parfum (Fragrance), Caprylyl Glycol, Polyquaternium-7, Inulin, Zinc PCA, Disodium EDTA, Lactic Acid, Salix Alba (Willow) Bark Extract, Sodium Benzoate, Citric Acid, Tocopherol, Hydrogenated Palm Glycerides	Laboratorium Kosmetykow Naturalnych FARMONA Sp. z o.o.	Ba Lan	Chai	Hộp 1 chai 100ml	178.495	50	8.924.750
9	MP07	Farmona Dermacos Anti-Acne Deep Cleansing Gel with Bioactive Mud Extract	Gel rửa sạch sâu ngứa mụn chứa bùn hoạt tính	235989/24/CBM P-QLD	Aqua (Water), Sodium Laureth Sulfate, Acrylates Copolymer, Propylene Glycol, Cocamidopropyl Betaine, Aloe Barbadensis Leaf Juice, Panthenol, Sodium Chloride, Sodium Hydroxide, Parfum (Fragrance), Sodium Cocoyl Apple Amino Acids, Zinc PCA, Peat Extract, Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil, Disodium EDTA, Salix Alba (Willow) Bark Extract, Hexylene Glycol, Sodium Benzoate, Citric Acid, Saccharomyces/Silicon Ferment, Saccharomyces/Magnesium Ferment, Saccharomyces/Copper Ferment, Saccharomyces/Iron Ferment, Saccharomyces/Zinc Ferment, Potassium Sorbate, Silica, Leuconostoc/Radish Root Ferment Filtrate, Tetrasodium Glutamate Diacetate, Phenoxethanol, Caprylyl Glycol	Laboratorium Kosmetykow Naturalnych FARMONA Sp. z o.o.	Ba Lan	Tuyp	Hộp 1 tuyp 150ml	324.000	100	32.400.000
10	MP08	Ziaja Baby Baby Body & Hair Shower Gel	Gel tắm gội 2in1 cho trẻ từ 6 tháng tuổi	144818/21/CBM P-QLD	Aqua (Water), Cocamidopropyl Betaine, Glycerin, Sodium Coco-Sulfate, Coco-Glucoside, Hydrogenated Starch Hydrolysate, Lactic Acid, Xylitol, Sodium Chloride, Panthenol, Sodium Benzoate, Guar Hydroxypropyltrimonium Chloride, PEG-7 Glyceryl Cocotate, Parfum (Fragrance), Sorbitol, Maltodextrin, Glucoside	Ziaja Ltd. Zaklad Produkcji Lekow Sp.z o.o.	Ba Lan	Chai	Chai với xịt 400ml	347.465	100	34.746.500
11	MP09	Ziaja Med Moczniak 15%	Kem Mềm da 15% Urê	192995/23/CBM P-QLD	Aqua (Water), Glycerin, Urea, Caprylic/Capric Triglyceride, Glyceryl Stearate, Cetyl Ricinoleate, Sodium Lactate, Paraffinum Liquidum (Mineral Oil), Dimethicone, Cetearyl Alcohol, Propylene Glycol, Phenoxethanol, PEG-100 Stearate, Parfum (Fragrance), Lactic Acid, Macadamia Ternifolia Seed Oil, Gossypium Herbaceum (Cotton) Seed Oil, Malic Acid, Butylene Glycol, Sodium Laureyl Sulfate, Inulin, Xanthan Gum, Disodium EDTA, Phospholipids, Cholesterol, Carbomer, Cera Microcrystallina (Microcrystalline Wax), Ceramide NP (3), Ceramide AP (6II), Squalane, Ceramide	Ziaja Ltd. Zaklad Produkcji Lekow Sp.z o.o.	Ba Lan	Tuyp	Hộp 1 tuyp 100ml	390.764	800	312.611.200

STT	Mã hàng hóa	Tên thương mại	Danh mục hàng hóa	Số công bố sản phẩm/số GPLH/số GPNK	Thành phần	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Đơn giá có VAT (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền
12	MP10	Farmona Dermacos Anti-Acne Anti-imperfection Spot Gel with Bioactive Mud Extract	Gel Chấm mụn chứa bùn hoạt tính	247953/24/CBM P-QLD	Aqua (Water), Alcohol Denat., Aluminum Starch Octenylsuccinate, Polyacrylate-13, Kaolin, Propylene Glycol, Polyisobutene, Lactic Acid, Glycolic Acid, Hamamelis Virginiana (Witch Hazel) Water, Phenoxylethanol, Sodium Hydroxide, Polysorbate 20, Sorbitan Isostearate, Citric Acid, Malic Acid, Parfum (Fragrance), Ethylhexylglycerin, Zinc PCA, Disodium EDTA, Peat Extract, Sodium Benzoate, Salicylic Acid, Saccharomyces/Zinc Ferment, Saccharomyces/Copper Ferment, Saccharomyces/Magnesium Ferment, Saccharomyces/Iron Ferment, Saccharomyces/Silicon Ferment, Aqua (Water), Propylene Glycol, Isohexadecane, Aluminum Starch Octenylsuccinate, Decyl Cocotate, Dimethicone, Ethylhexyl Stearate, Glyceryl Stearate Citrate, Aloe Barbadensis Leaf Juice, Hamamelis Virginiana (Witch Hazel) Water, Cetearyl Alcohol, Glyceryl Stearate SE, Phenoxylethanol, Titanium Dioxide, C12-15 Alkyl Benzoate, Alcohol Denat., Tocopheryl Acetate, Allantoin, Parfum (Fragrance), Xanthan Gum, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer, Ethylhexylglycerin, Peat Extract, Salix Alba (Willow) Bark Extract, Polyhydroxystearic Acid, Zinc PCA, Disodium EDTA, Sodium Hydroxide, Ceteareth-20, Stearic Acid, Alumina, Sodium Benzoate, BHA, Citric Acid, Saccharomyces/Zinc Ferment, Saccharomyces/Copper Ferment, Saccharomyces/Magnesium Ferment, Saccharomyces/Iron Ferment, Saccharomyces/Silicon Ferment, Aqua (Water), Canola Oil, Caprylic/Capric Triglyceride, Urea, Polyglyceryl-3 Methylglucose Distearate, Cetyl Ricinoleate, Hydrogenated Polydecene, Glycerin, Dimethicone, Phytosphingosine, Maltoligosyl Glucoside, Phenoxylethanol, Ceramide NP (3), Ceramide AP (6II), Cholesterol, Tocopheryl Acetate, Carbomer, Hydroxyacetophenone, Allantoin, Xanthan Gum, Glyceryl Caprylate, Ceramide EOP (1), Hydrogenated Starch Hydrolysate, Sodium	Laboratorium Kosmetykow Naturalnych FARMONA Sp. z o.o.	Ba Lan	Tuýp	Hộp 1 tuýp 15ml	214.036	100	21.403.600
13	MP11	Farmona Dermacos Anti-Acne Matting Cream with Bioactive Mud Extract Non-comedogenic	Kem Giảm bóng nhờn Ngừa mụn chứa bùn hoạt tính	235986/24/CBM P-QLD	Aqua (Water), Canola Oil, Caprylic/Capric Triglyceride, Urea, Polyglyceryl-3 Methylglucose Distearate, Cetyl Ricinoleate, Hydrogenated Polydecene, Glycerin, Dimethicone, Phytosphingosine, Maltoligosyl Glucoside, Phenoxylethanol, Ceramide NP (3), Ceramide AP (6II), Cholesterol, Tocopheryl Acetate, Carbomer, Hydroxyacetophenone, Allantoin, Xanthan Gum, Glyceryl Caprylate, Ceramide EOP (1), Hydrogenated Starch Hydrolysate, Sodium	Laboratorium Kosmetykow Naturalnych FARMONA Sp. z o.o.	Ba Lan	Tuýp	Hộp 1 tuýp 50ml	302.400	100	30.240.000
14	MP12	Ziaja Med Atopic Skin Dermatological Formula Face Cream Soothing Moisturising	Kem dịu nhẹ dưỡng ẩm dùng được cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ	191465/22/CBM P-QLD	Aqua (Water), Canola Oil, Caprylic/Capric Triglyceride, Urea, Polyglyceryl-3 Methylglucose Distearate, Cetyl Ricinoleate, Hydrogenated Polydecene, Glycerin, Dimethicone, Phytosphingosine, Maltoligosyl Glucoside, Phenoxylethanol, Ceramide NP (3), Ceramide AP (6II), Cholesterol, Tocopheryl Acetate, Carbomer, Hydroxyacetophenone, Allantoin, Xanthan Gum, Glyceryl Caprylate, Ceramide EOP (1), Hydrogenated Starch Hydrolysate, Sodium	Ziaja Ltd. Zaklad Produkcji Lekow Sp. z o.o.	Ba Lan	Tuýp	Hộp 1 tuýp 50ml	312.709	800	250.167.200

Tổng: 14 khoản

1.410.977.300